CTCP KASATI

FireAnt

Ngày 31/03/2024	13,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.7%	0.8%	3.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,500 - 15,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	78
Số lượng CPLH (CP)	5,992,020
KLGD BQ 20 phiên (CP)	105
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	(0.03)
EPS	1,375
P/E	9.5

DT thuần
Q1/24
194
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 147| 317%
YoY: ▲ 112| 137%

LN trước thuế
Q1/24
5.16
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.75| 1157%
YoY: ▲ 3.26| 171%

LN sau thuế
Q1/24
4.12
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.83| 1322%
YoY: ▲ 2.60| 171%

ROA
2023
2.2%
+/- YoY: ▼ 3.5%

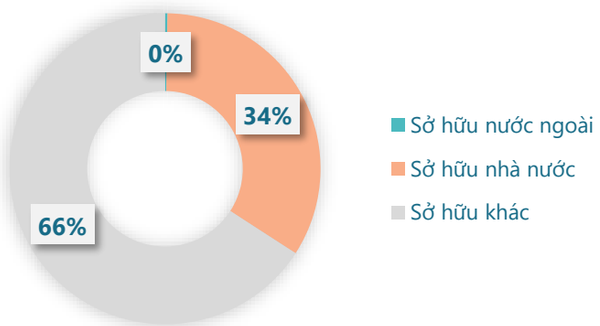
DT thuần
2023
179
tỷ VNĐ
YoY: ▼105| -36.8%

LN trước thuế
2023
7.04
tỷ VNĐ
YoY: ▼5.56| -44.2%

LN sau thuế
2023
5.56
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.54| -44.9%

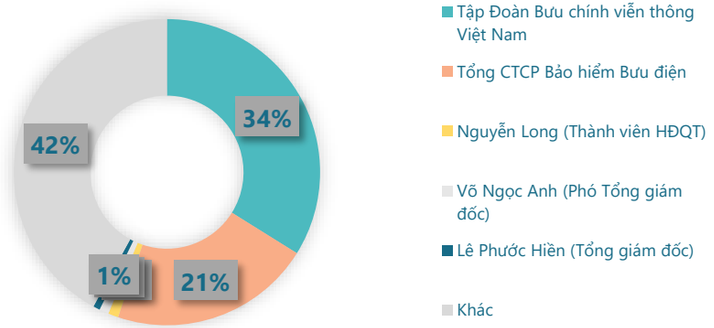
ROE
2023
7.7%
+/- YoY: ▼ 6.7%

Cơ cấu sở hữu



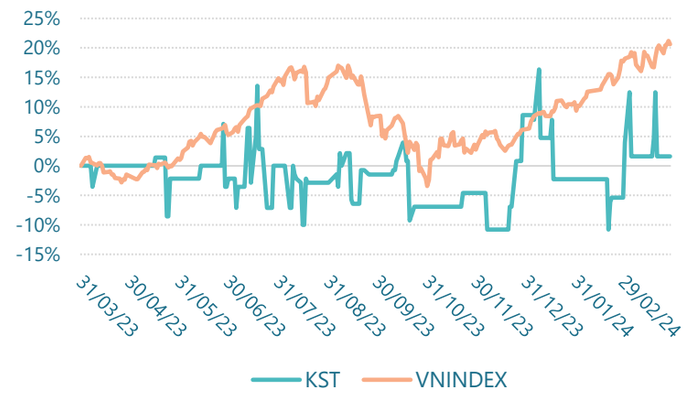
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

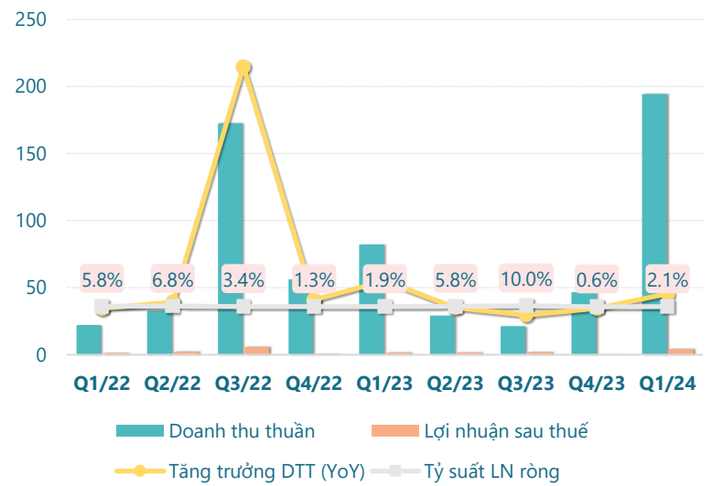


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

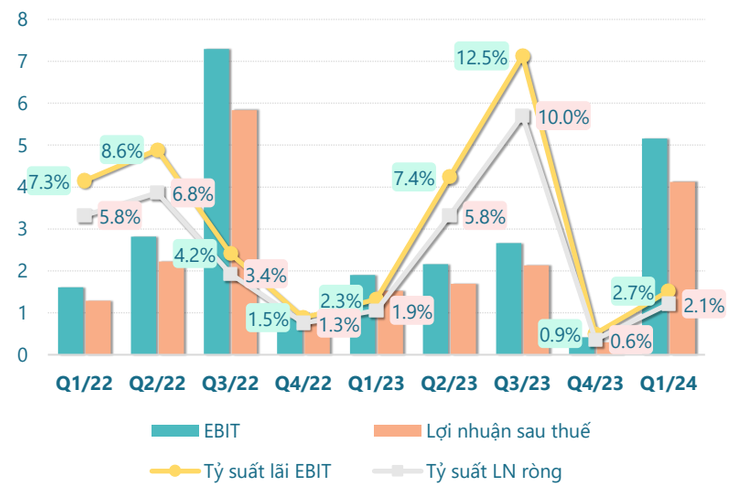


Kết quả kinh doanh



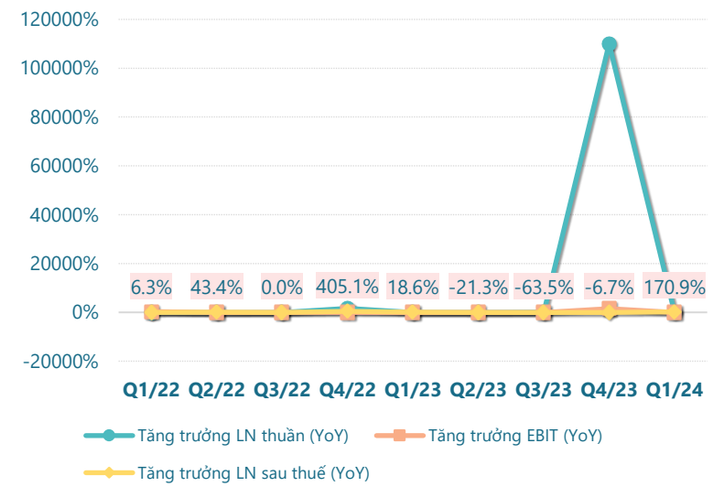
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



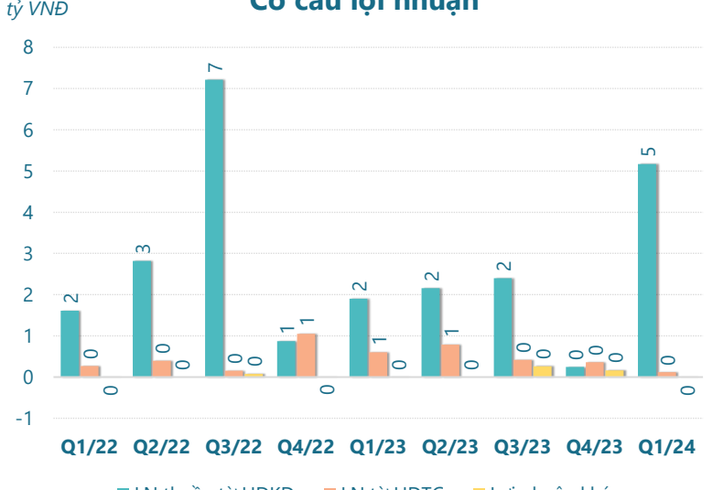
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



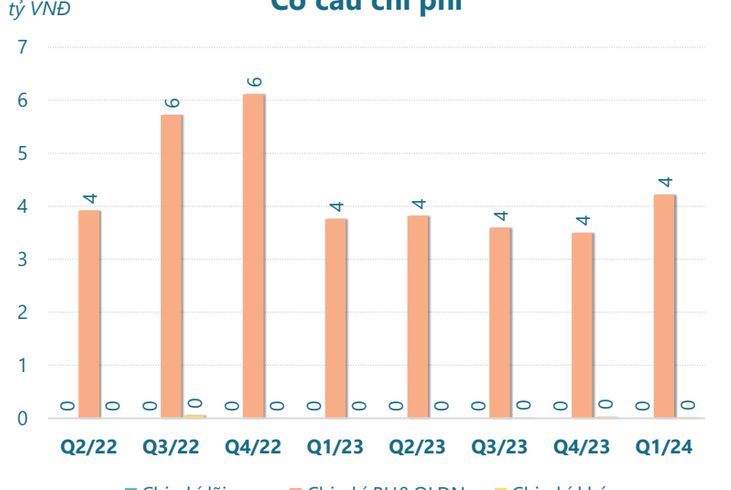
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



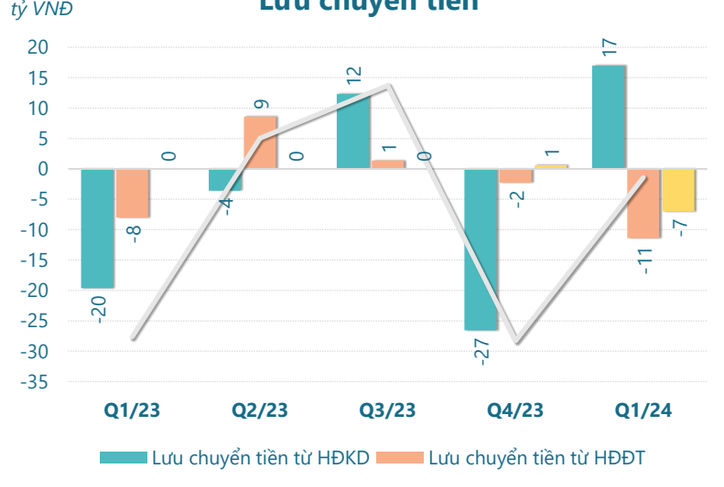
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



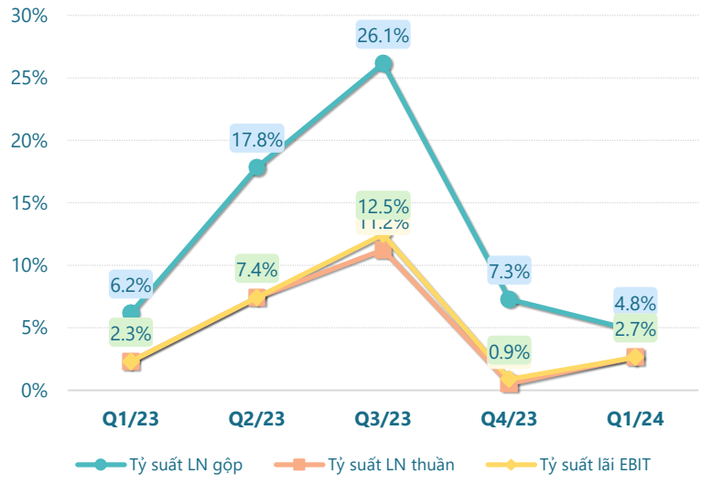
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



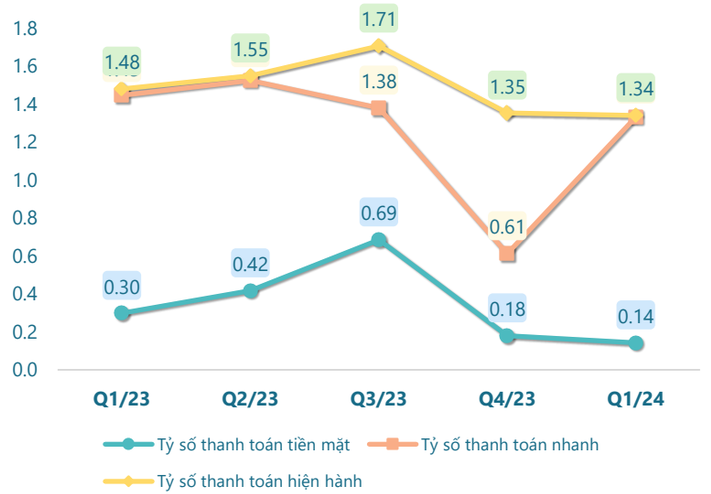
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



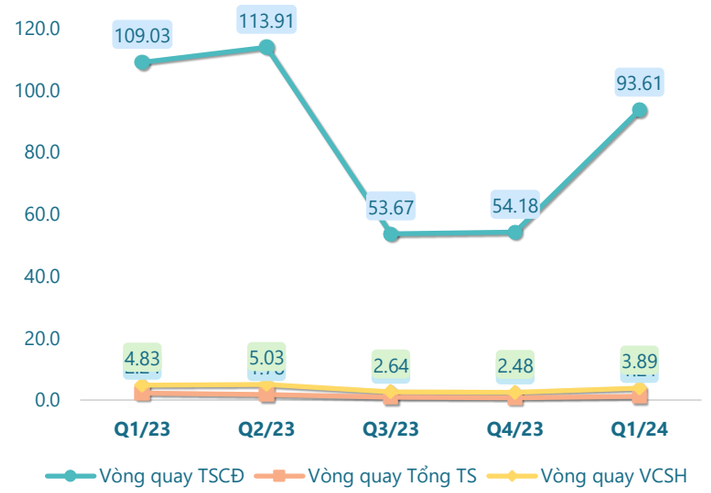
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



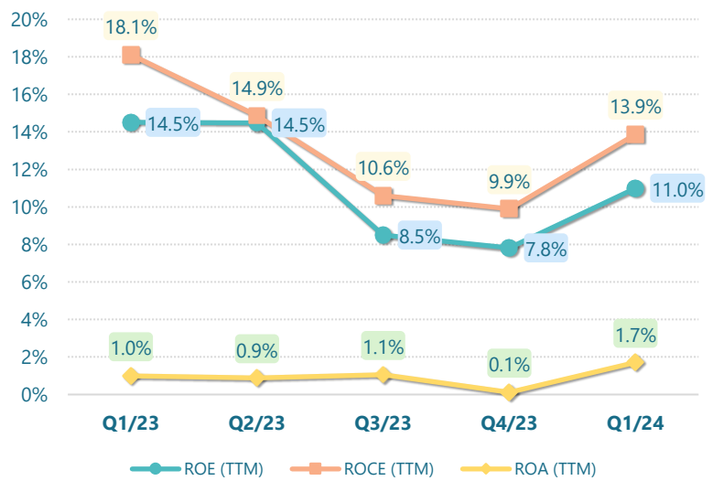
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



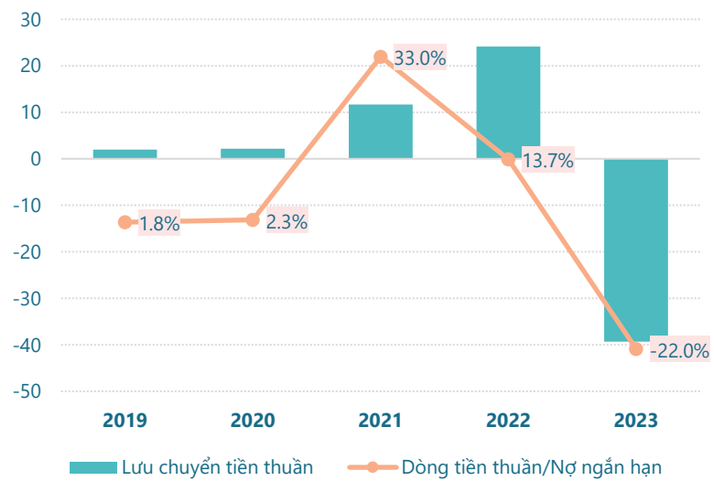
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



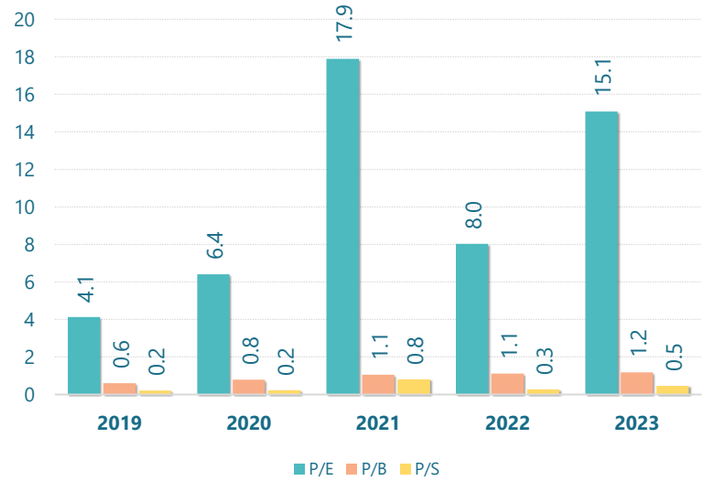
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)